

Bản án số: 329/2022/HS-ST
Ngày: 26-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Vạn
2. Ông Mai Thanh Giàu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 200/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 273/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2022/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Tổng Viêt T, sinh 1969, tại Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tổng Viêt D (chết) và bà Huỳnh Thị S (chết); Vợ Hồ Thị H, sinh năm 1972, có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 01/6/2017, bị Công an phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi “Gây mất trật tự ở khu dân cư”. Ngày 13/6/2017, bị Công an phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Say rượu bia, gây mất trật tự công cộng”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2021 và có mặt tại phiên tòa.

2. Tổng Viêt T, sinh năm 2000, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tống Viết T, sinh năm 1969 và bà Hồ Thị H, sinh năm 1972; Vợ Đỗ Thị Như M, sinh năm 2001, có 01 con sinh năm 2022; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/02/2022 và có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1964, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Sửa xe đạp; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Đ (chết) và bà Nguyễn Thị B (chết); Vợ Ngô Thị Thanh Nh, sinh năm 1968, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/02/2022 và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Anh Phan Xuân H, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Anh Trần Đình Kh, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

4. Anh Nguyễn Trọng Ch, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

5. Bà Hồ Thị H, sinh năm 1972 (có mặt)

6. Chị Đỗ Thị Như M, sinh năm 2001 (vắng mặt)

7. Chị Hồ Thị Ngọc Th, sinh năm 1983 (có mặt)

Cùng địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

8. Chị Hồ Thị Lan A, sinh năm 1991 (có mặt)

9. Anh Bùi Thiên B, sinh năm 1990 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

- Người làm chứng:

1. Chị Hồ Thị Mai H, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Anh Lê Hồ H, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 29/6/2021, Công an phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được phản ánh của người dân tại nhà số thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, do vợ chồng Tống Viết T, Hồ Thị H làm chủ, có tụ tập ăn nhậu, hát karaoke gây ồn ào mất trật tự, vi phạm phòng chống dịch Covid-19. Nên Ban chỉ huy Công an Phường phân công anh Nguyễn Ngọc T là cán bộ Công an phường Hiệp Bình Phước và anh Phan Xuân H (là học viên đang thực tập tại Công an phường Hiệp Bình Phước) là những người có tên trong ca trực đi xác minh giải quyết nguồn tin phản ánh trên.

Khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, khi anh Nguyễn Ngọc T và anh Phan Xuân H đến trước nhà số thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì nghe thấy âm thanh hát karaoke rất lớn phát ra từ tầng 3 của căn nhà trên, bên dưới tầng trệt đã khóa kín cửa. Anh T dùng tay gõ cửa yêu cầu mở cửa nhưng không ai ra mở cửa nên đứng đợi trước nhà khoảng 15 phút, anh T nghe trên lầu 3 phát ra âm thanh phát qua loa rất lớn là “một hai ba dô”. Lúc này anh T gọi điện cho anh Cao Hữu Ph – Phó trưởng Công an Phường trực chỉ huy ca trực báo cáo tình hình và xin tăng cường lực lượng để hỗ trợ. Ban chỉ huy Công an Phường phân công các anh Nguyễn Trọng Ch và anh Trần Đình Kh là cán bộ Công an phường Hiệp Bình Phước cùng ca trực đến hỗ trợ.

Đến khoảng 21 giờ 35 phút cùng ngày, bà Hồ Thị H là chủ nhà thấy phía trước nhà có xe chuyên dụng của Công an Phường dừng và nghe tiếng Công an Phường gọi nên biết Công an đến làm việc nhắc nhở, H đi xuống nói là tôi hát karaoke trong nhà tôi sao mấy anh xuống kiểm chuyện nhà tôi hoài vậy, anh T thấy bà H không đeo khẩu trang nên nhắc nhở yêu cầu đeo khẩu trang vào rồi trình bày nhưng bà H không thực hiện. Lúc này, Tống Viết T là chồng bà H từ trong nhà đi ra chửi anh T cùng những người trong tổ công tác. Anh T yêu cầu vợ chồng T và H giảm âm thanh hát karaoke để đảm bảo trật tự chung. Nhưng T và H không thực hiện còn to tiếng chửi bới. Thấy ông T không đeo khẩu trang nên anh T nhắc nhở, yêu cầu ông T đeo khẩu trang và giảm âm thanh karaoke để giữ gìn trật tự chung. Tuy nhiên, ông T không chấp hành mà 02 lần dùng miệng phun nước miếng vào mặt, người anh T, đồng thời tiếp tục có lời lẽ thô tục chửi bới anh T và những người trong tổ công tác. Thấy ông T không chấp hành tắt, giảm âm thanh từ máy hát karaoke, không đeo khẩu trang khi tiếp tục làm việc, còn chửi bới, phun nước miếng vào mặt mất vệ sinh và không đảm bảo việc phòng chống dịch Covid-19, anh T liền khống chế ông T để không cho ông T phun nước miếng. T tiếp tục xô đẩy anh T đồng thời dùng tay móc khẩu súng bắn đạn cao su của anh T đang đeo ở hông bên phải và giơ lên khua qua khua lại, anh T la lên là “nó cướp súng”. Anh Kh liền giữ lấy tay T cầm súng và đe không chế T xuống đất làm văng súng và băng đạn rơi ra, anh T thấy vậy nên buông T ra và nhặt khẩu súng lên lắp băng đạn vào và bắn chỉ thiên 01 phát. T tiếp tục xông vào xô đẩy các anh trong tổ công tác.

Cùng lúc đó, Tống Viết T (là con Tống Viết T) từ trong phòng chạy ra nhìn thấy các anh T, Kh, Ch mặc trang phục Công an đang khống chế T để đưa ra xe về Công an Phường làm việc. T liền tục dùng lời lẽ thô tục chửi “đù má”

những người trong tổ công tác, xông vào dùng tay ôm kẹp cổ anh Ch lôi ra, dùng tay đâm vào vùng đầu anh Kh, rồi lao vào lôi kéo, xô đẩy anh T.

Lúc này, Nguyễn Văn D nhà ở đối diện bên đường nghe tiếng ồn ào nên chạy ra thì thấy xe công vụ của Công an Phường đậu bên đường có bật đèn tín hiệu trên đầu xe và nhiều người mặc trang phục Công an đang bị một số người xô đẩy, lôi kéo. D liền cầm ống sắt dài 62cm, đường kính 1,5cm chạy đến đánh trúng tay phải anh H bị rách da tay và điện thoại di động Iphone 6s, màu xám 64G trên tay anh H rơi xuống đất bị bể màn hình.

Khi các anh T, Ch và Kh không chế đưa Tống Viết T ra xe đưa về trụ sở Công an Phường làm việc thì Hồ Thị H, Đỗ Thị Như M (vợ T), Hồ Thị Ngọc Th (em H), Hồ Thị Lan A (chị H), Bùi Thiên B vào giữ T lại và ôm lấy các anh Kh, Tuấn, Ch để can ngăn không cho đưa Tống Viết T ra xe.

Trong lúc thực hiện nhiệm vụ thì anh H bị rách da trầy xước ở cổ tay phải, anh T bị trầy xước ở tay phải, đập môi, trầy xước mí mắt trái, đứt nút áo thứ tư. Anh Ch bị rách băng tên tại hiện trường, anh Kh bị rách mất băng tên và bị trầy xước ở cổ, lưng, mí mắt phải.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 219-KV3-KLĐG-HĐĐGTS ngày 02/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức, kết luận: Màn hình điện thoại di động Iphone 6s, màu xám 64G bị bể hư hỏng có giá trị 1.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Tống Viết T, Tống Viết T và Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

01 ống sắt tròn màu đen dài 62cm, ở 02 đầu ống sắt được đập dẹp và uốn cong hình chữ ‘U’ ở 02 đầu, đường kính 1,5cm (do Nguyễn Văn D giao nộp);

01 băng tên Nguyễn Trọng Ch số hiệu 276-783 bị bể nhựa phần bọc băng tên;

01 áo trang phục Công an ngắn tay màu xanh bị đứt nút ở vị trí nút thứ 4; 01 nút áo có màu vàng bằng kim loại trên nút có hình 02 bông lúa, ngôi sao và chữ CA của anh Nguyễn Ngọc T; 01 áo trang phục Công an ngắn tay màu xanh bị mất băng tên của anh Trần Đình Kh; 01 điện thoại di động Iphone 6s, màu xám 64G của anh Phan Xuân H. Ngày 23/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các vật chứng trên cho anh Nguyễn Ngọc T, anh Trần Đình Kh và anh Phan Xuân H.

01 đĩa DVD chứa 02 đoạn clip ghi nhận hình ảnh vụ chống người thi hành công vụ.

Về dân sự: Ngày 07/10/2021, Nguyễn Văn D tự nguyện bồi thường cho anh Phan Xuân H giá trị màn hình điện thoại di động Iphone 6s, màu xám 64G là 1.000.000 đồng. Anh H đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì khác.

Các anh H, Kh và T làm đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số: 207/CT-VKSTP.TĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Tổng Viết T, Tổng Viết T và Nguyễn Văn D về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Tổng Viết T, Tổng Viết T và Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên Quyết định truy tố đối với Tổng Viết T, Tổng Viết T và Nguyễn Văn D về tội “Chống người thi hành công vụ”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Tổng Viết T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Tổng Viết T từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 ống sắt tròn màu đen dài 62cm, ở 02 đầu ống sắt được đập dẹp và uốn cong hình chữ ‘U’ ở 02 đầu, đường kính 1,5cm; 01 bảng tên Nguyễn Trọng Chúc số hiệu 276-783 bị bể nhựa phần bọc bảng tên.

Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa 02 đoạn clip ghi nhận hình ảnh vụ chống người thi hành công vụ.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy được hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Tống Viết T, Tống Viết T và Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo là khách quan, phù hợp với Biên bản ghi lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; Bản tự khai của các bị cáo; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng; Tang vật thu giữ; Kết luận định giá tài sản và các tang vật, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận:

[3] Thực hiện Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 19/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Kế hoạch số 265/KH-CAP ngày 01/6/2021 của Công an phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức về phòng chống tội phạm, nhắc nhở người dân phòng chống dịch Covid-19, đảm bảo yêu cầu thực hiện 5K, nhắc nhở, xử lý các hành vi vi phạm tiếng ồn theo Thông báo số 461/TB-CATĐ-TH ngày 28/4/2021 của Công an thành phố Thủ Đức. Theo sự phản ánh của người dân, tại nhà số thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh do vợ chồng Tống Viết T, Hồ Thị H làm chủ, có tụ tập ăn nhậu, hát karaoke gây ồn ào mất trật tự, vi phạm phòng chống dịch Covid-19, Công an phường Hiệp Bình Phước đã phân công các anh Nguyễn Ngọc T, Phạm Xuân H, Trần Đình Kh và Nguyễn Trọng Ch đến xác minh giải quyết.

[4] Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 29/6/2021, khi các anh Nguyễn Ngọc T, Phạm Xuân H, Trần Đình Kh và Nguyễn Trọng Ch mặc trang phục ngành Công an đi xe công vụ đến xác minh thì nội dung phản ánh của người dân là đúng nên yêu cầu Tống Viết T giảm nhỏ hoặc tắt âm thanh hát karaoke và thực hiện đeo khẩu trang khi tiếp xúc làm việc với thành viên trong tổ công tác. Nhưng Tống Viết T không thực hiện yêu cầu, còn dùng lời lẽ chửi, dùng tay xô xát, 02 lần nhổ nước bọt vào người anh T, rồi dùng tay móc khẩu súng bắn đạn hơi cay khua đi khua lại nên bị các thành viên trong tổ công tác khống chế đưa về trụ sở Công an Phường làm việc. Tống Viết T biết rõ là lực lượng Công an Phường làm nhiệm vụ nhưng đã có hành vi dùng lời lẽ thô tục chửi “đù má” thành viên trong tổ công tác, xông vào liên tục dùng tay lôi kéo xô đẩy anh T, ôm, kẹp cổ anh Chur, đánh vào vùng đầu anh Kh. Nguyễn Văn D biết rõ lực lượng Công an Phường làm nhiệm vụ đang bị xô xát nhưng vẫn dùng ống sắt đánh trúng tay phải anh H làm tay phải anh H bị rách da tay và điện thoại di động Iphone 6s, màu xám 64G trên tay anh H rơi xuống đất bể màn hình. Hành vi của Tống Viết T, Tống Viết T và Nguyễn Văn D đã phạm vào tội “Chống người thi hành công vụ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Lời khai của các bị cáo đã thống nhất với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội đối với các bị cáo. Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đối với các bị cáo Tống Viết T, Tống Viết T và Nguyễn Văn D là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý hành chính, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do

hành vi phạm tội của mình gây ra, nên cần phải có hình phạt nghiêm đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[7] Xét, vai trò của các bị cáo trong vụ án, đây là vụ án có đồng phạm mang tính chất giản đơn, không có sự bàn bạc và phân công cụ thể trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, bị cáo Tổng Viết T đã không thực hiện yêu cầu phòng chống dịch, mà lại còn có hành vi chửi bới, dùng tay xô xát, 02 lần nhổ nước bọt vào anh T, dùng tay lấy súng bắn đạn hơi cay của anh T khua đi khua lại. Bị cáo Tổng Viết T dùng lời lẽ thô tục chửi các thành viên trong tổ công tác, dùng tay lôi kéo xô đẩy anh T, ôm, kẹp cổ anh Ch, đánh vào vùng đầu anh Kh. Bị cáo Nguyễn Văn D dùng ống sắt đánh vào tay phải anh H làm rách tay và bê điện thoại của anh H, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[8] Xét về nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

[8.1] Về nhân thân: Bị cáo T đã 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi gây mất trật tự ở khu dân cư và hành vi say rượu bia, gây mất trật tự công cộng. Bị cáo T và bị cáo D có nhân thân tốt.

[8.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T và bị cáo T có bố và ông nội là anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, được nhà nước tặng, thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, hạng nhì, hạng ba; Huân chương quân công hạng nhì; Huân chương chiến công hạng ba; Huân chương độc lập hạng nhì; Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất, hạng nhì, hạng ba; Huân chương quân công giải phóng hạng ba; Huân chương chiến thắng hạng ba, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Qua xem xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[10] Bị cáo T có nhân thân xấu; là người giữ vai trò chính trong việc chống người thi hành công vụ. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo T. Do đó, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[11] Bị cáo T và bị cáo D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội với vai trò là đồng phạm giúp sức và không thuộc trường hợp cấm không cho hưởng án treo theo Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên không cần thiết phải bắt bị cáo T và bị cáo D chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo T và

bị cáo D hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo.

[12] Tống Viết T, Nguyễn Văn D, trong khi chống người thi hành công vụ có hành vi đánh trúng gây thương tích cho anh T, anh Kh và anh H. Tuy nhiên, các anh T, Kh và H có đơn từ chối giám định thương tích nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với T, D về hành vi này.

[13] Trong khi chống người thi hành công vụ, ở thời điểm Tống Viết T có hành vi dùng tay lấy khẩu súng bắn đạn cao su đeo ở hông bên phải anh T nhưng không nhằm mục đích chiếm đoạt nên không có căn cứ xử lý hình sự về hành vi này.

[14] Đối với Hồ Thị H, Đỗ Thị Như M, Hồ Thị Ngọc Th, Hồ Thị Lan A và Bùi Thiên B có hành vi vào giữ Tính lại và ôm lấy các anh Kh, T, Ch để can ngăn nên không có căn cứ xử lý hình sự về tội chống người thi hành công vụ.

[15] Vật chứng vụ án:

[15.1] 01 ống sắt tròn màu đen dài 62cm, ở 02 đầu ống sắt được đập dẹp và uốn cong hình chữ ‘U’ ở 02 đầu, đường kính 1,5cm; 01 bảng tên Nguyễn Trọng Ch số hiệu 276-783 bị bể nhựa phần bọc bảng tên. Đây là công cụ phạm tội và vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[15.2] 01 áo trang phục Công an ngắn tay màu xanh bị đứt nút ở vị trí nút thứ 4; 01 nút áo có màu vàng bằng kim loại trên nút có hình 02 bông lúa, ngôi sao và chữ CA của anh Nguyễn Ngọc T; 01 áo trang phục Công an ngắn tay màu xanh bị mất bảng tên của anh Trần Đình Kh; 01 điện thoại di động Iphone 6s, màu xám 64G của anh Phan Xuân H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại các trang phục và điện thoại nêu trên cho anh T, anh Kh và H là đúng quy định.

[15.3] 01 đĩa DVD chứa 02 đoạn clip ghi nhận hình ảnh vụ chống người thi hành công vụ. Đây là vật chứng vụ án nên cần được tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[16] Về dân sự: Ngày 07/10/2021, Nguyễn Văn D tự nguyện bồi thường cho anh Phan Xuân H giá trị màn hình điện thoại di động Iphone 6s, màu xám 64G là 1.000.000 đồng. Anh H đã nhận đủ tiền; Các anh H, anh Kh và anh T có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường nào khác nên không xem xét.

[17] Về án phí: Các bị cáo Tống Viết T, Tống Viết T và Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Tống Viết T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt bị cáo Tổng Viết T 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2021.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Tổng Viết T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt bị cáo Tổng Viết T 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tổng Viết T cho Ủy ban nhân dân phường, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân phường, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ống sắt tròn màu đen dài 62cm, ở 02 đầu ống sắt được đập dẹp và uốn cong hình chữ ‘U’ ở 02 đầu, đường kính 1,5cm; 01 bảng tên Nguyễn Trọng Ch số hiệu 276-783 bị bể nhựa.

(theo Phiếu nhập kho số: NK22/040C ngày 24/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Tổng Viết T, Tổng Viết T và Nguyễn Văn D, mỗi người phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đã giải thích chế định về án treo cho các bị cáo.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường